

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2021/HS-PT

Ngày: 25/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 và 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2021/HS-PT ngày 10/3/2021, đối với bị cáo Bùi Thị A, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1573/2021/QĐXXPT-HS ngày 12/4/2021, các Quyết định hoãn phiên tòa ngày 27/4/2021 và 17/5/2021, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị A**, sinh năm 1974 tại tỉnh Thái Bình; giới tính: nữ; nơi đăng ký thường trú: 2D1 Đường số 10, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 44 Đường 79, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Hữu D và bà Nguyễn Thị E; hoàn cảnh gia đình: có chồng nhưng đã ly hôn, có 3 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2015);

Tiền án: không;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 14/6/2019, có hành vi hủy hoại tài sản của bà Đinh Thị G nên bị Công an Quận C xử phạt hành chính 3.500.000đ, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0030084/QĐ-XPHC ngày 18/8/2019 (bl: 32, 69, 70, 74);

Ngày 24/3/2020, Công an Quận C ban hành quyết định số 145/QĐ-HBXPVPHC, hủy quyết định 0030084/QĐ-XPHC đã vừa nêu;

Ngày 27/3/2020, Công an phường B, Quận C xử phạt hành chính, phạt 200.000đ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” vì hành vi hủy hoại tài sản của bà Đinh Thị G vào ngày 14/6/2019 như đã đề cập (bl: 88).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Vũ Phi Long** và ông **Nguyễn Hải Kim Long**; luật sư Văn phòng luật sư Dân Đức; Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người kháng cáo và có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại có kháng cáo: Bà **Đinh Thị G**, sinh năm 1980; nơi cư trú: nhà 38 Đường số 79, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Thị A là chủ quán cà phê “Cà phê Ngọc”, địa chỉ số 44, Đường số 79, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại Đinh Thị G là chủ quán Sunny Coffee, địa chỉ số 38 Đường số 79, Khu phố 1, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do hai quán cà phê có vị trí ở gần nhau nên có sự cạnh tranh với trong quá trình kinh doanh. Từ đó, bị cáo nảy sinh lòng đố kỵ với bà G. Vào ngày 14/6/2019, bị cáo đã có hành vi gây rối trật tự công cộng (ném trứng và đập phá tài sản của bà G). Trong khi sự việc vừa nêu chưa được xử lý xong, thì bị cáo lại tiếp nảy sinh ý định tạt sơn vào quán của bà G. Để thực hiện ý định này, vào ngày 17/8/2019, bị cáo bảo Phạm Hoàng M và Lê Hồng O (là những người phụ việc dọn quán cho bị cáo) dùng sơn trộn với mắm tôm tạt vào quán của bà G. O và M đồng ý. Bị cáo đưa cho O 500.000đ (bao gồm 300.000đ tiền thuê dọn dẹp quán cho bị cáo và 200.000đ là tiền để mua sơn và mắm tôm. Tuy nhiên, sau đó vì bận việc nên O không tham gia được, O nói M rủ Phạm Phú N (sinh ngày 20/7/2004) tham gia và đưa lại 500.000đ cho M. M dùng số tiền vừa nêu mua sơn, mắm tôm, bao tay, khẩu trang, đồng thời trộn sơn và mắm tôm bỏ vào 1 hũ nhựa để chuẩn bị cho việc thực hiện. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N điều khiển xe máy mang biển số 59CB-007.69 chở M đến quán cà phê của bà G. Để tránh bị phát hiện, N và M chạy lòng vòng, rồi mới đi đến trước quán cà phê của bà G, M dùng sơn đã trộn mắm tôm tạt vào quán. Sau đó, N chở M đến khu dân cư B Đông, phường Tân Phong, Quận C, vứt bao tay, hũ sơn xuống sông để phi tang, rồi cả hai đi về nhà.

Sáng hôm sau, ngày 18/8/2019, bị cáo đọc báo thấy đăng tin quán cà phê của bà G bị tạt sơn. Bị cáo điện thoại và nhắn tin cho O, bảo O nhắc M và N đem cất giấu những đồ dùng đi tạt sơn và không sử dụng xe máy 59CB-007.69 đi ra ngoài đường để tránh bị phát hiện.

Hậu quả của việc tạt sơn đã làm vấy bẩn: 12m² thảm cỏ nhân tạo; khung trang trí bằng nhôm sơn tĩnh điện màu trắng; trần phản chiếu ánh sáng Poly Sunlite; cửa kéo hợp kim thép sơn tĩnh điện màu kem.

Theo kết luận định giá tài sản số 176/KL-HĐĐGTTHS ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận C thì chi phí để khắc phục thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cho bà G là 28.100.835đ.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Thu giữ của Phạm Phú N: 01 xe máy màu đen biển số 59CB-007.69; 01 điện thoại di động hiệu Samsung;
- Thu giữ của Bùi Thị A: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 Plus màu đen;
- Thu giữ của Lê Hồng O: 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

Theo bản Cáo trạng số 145/CT-VKSQ7 ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo Bùi Thị A bị truy tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Đối với Phạm Hoàng M (sinh ngày 08/5/2004), Lê Hồng O (sinh ngày 12/8/2004) và Phạm Phú N (sinh ngày 20/7/2004): Tính đến ngày vi phạm, các đối tượng này chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã phạm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 27/01/2021, Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Thị A 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên giải quyết bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 28/01/2021, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là quá nặng; bị cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo để có điều kiện nuôi con nhỏ và nuôi cha mẹ già.

Ngày 04/02/2021, bị hại Đinh Thị G có đơn kháng cáo với nội dung:

+ Bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết tăng nặng, đó là:

- Đã có tiền sự về hành vi hủy hoại tài sản;
- Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội;
- Là người giữ vai trò chủ mưu;
- Phạm tội vì động cơ đê hèn;
- Quanh co chối tội, có kế hoạch bàn bạc xóa dấu vết, nhằm che giấu tội phạm, gây khó khăn cho cơ quan điều tra;
- Ngang ngược, côn đồ, không ăn năn, hối cải;
- Không khắc phục hậu quả.

+ Vì các lý do đã nêu, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo mức án cao quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo và bị hại đều giữ nguyên nội dung kháng cáo. Riêng bị cáo thì trình bày thêm là bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo phán quyết của Tòa án nhân dân Quận C, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, bị hại, có cơ sở xác định Tòa án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ, đúng luật pháp. Mặc dù có một số tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với luật pháp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như kháng cáo của bị hại.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính duy nhất phải nuôi 2 con nhỏ và cha mẹ già, bản thân lại có bệnh; trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền bồi thường theo như án sơ thẩm đã tuyên. Vì các lý do đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo ổn định cuộc sống gia đình.

Riêng luật sư Vũ Phi Long có ý kiến như sau: Trong trường hợp nếu yêu cầu đã nêu không được chấp nhận thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại căn cứ kết án đối với bị cáo. Trong vụ án này, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận C đã căn cứ vào chứng thư định giá của Công ty Cổ phần giám định Nam Việt để định giá tài sản là không đúng quy định, vi phạm nghiêm trọng tố tụng, có thể dẫn đến oan sai. Mặt khác, việc tạt sơn và mắt tôm chỉ làm hư hỏng bề mặt tài sản nhưng Hội đồng định giá lại xác định giá trị thiệt hại là gần bằng toàn bộ giá trị tài sản là không hợp lý.

Bà G trình bày ý kiến tranh luận như sau: Việc định giá thiệt hại là do cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án xem xét. Sau khi phạm tội, bị cáo chưa thể hiện được sự ăn năn, hối cải. Việc bị cáo nộp tiền bồi thường cho cơ quan thi hành án là chỉ nhằm mục đích xin giảm nhẹ hình phạt, không xuất phát từ sự hối cải. Bị cáo là người đã bị xử lý hành chính, đã có hành vi hủy hoại tài sản của bà G vào ngày 14/6/2019, khi bị công an xử lý thì lại tiếp tục hủy hoại tài sản của bà G với mức độ nghiêm trọng hơn. Do vậy, phải xác định bị cáo là người đã có tiền sự và không cho hưởng án treo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm của Công an Quận C trong việc chậm trễ xử lý hành chính đối với bị cáo trong việc hủy hoại tài sản của bà G vào ngày 14/6/2019.

Trong phần tranh luận,

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận như sau: Đối với tình tiết bị cáo đã thực hiện nộp tiền bồi thường, đây là tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Mặc dù tính đến thời điểm phạm tội thì bị cáo chưa bị xử lý hành chính. Tuy nhiên, sau đó bị cáo là người đã bị xử lý hành chính. Do vậy, bị cáo được xem là có nhân thân không tốt, không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đối với việc định giá thiệt hại, Hội đồng định giá đã thực hiện đúng theo quy định, không có căn cứ để cho rằng có vi phạm pháp luật trong định giá. Về các nội dung khác, Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm.

Các luật sư, bị cáo, bị hại cũng bảo lưu ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, bị hại tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định: Chỉ vì có mâu thuẫn trong việc kinh doanh quán cà phê, bị cáo đã có hành vi xúi giục Phạm Hoàng M, Lê Hồng O (đều là những người dưới 18 tuổi) dùng sơn trộn với mắm tôm tạt vào quán cà phê của bà G. Đồng thời, bị cáo đưa tiền cho O để mua sơn, mắm tôm và các vật dụng để thực hiện. Tuy nhiên, do O bận việc riêng nên O bảo M rủ Phạm Phú N tham gia. Khoảng 23 giờ ngày 17/8/2019, M và N đã thực hiện hành vi tạt hỗn hợp sơn và mắm tôm vào quán cà phê Sunny Coffee của bà G, tọa lạc tại địa chỉ số 38 Đường số 79, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hậu quả gây ra là làm vấy bẩn một số tài sản của bà G, gồm: 12m² thảm cỏ nhân tạo, khung nhôm rang trí, cửa kéo bằng hợp kim sơn tĩnh điện, trần phản chiếu ánh sáng Poly Sunlite. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận C thì

trị giá thiệt hại gây ra cho bà G là 28.100.835đ.

[2].Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thực được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, xem thường tài sản của người khác, bị cáo vẫn cố ý vi phạm.

[3].Căn cứ vào nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh và điều luật như đã vừa nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4].Về việc luật sư Vũ Phi Long cho rằng Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận C đã căn cứ vào Chứng thư định giá để định giá thiệt hại là không đúng quy định, vi phạm nghiêm trọng tố tụng; việc định giá không đảm bảo tính chính xác, hợp lý, tài sản chỉ bị hư hỏng nhưng lại xác định thiệt hại là gần như bằng với giá trị tài sản.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận C được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận định giá. Kết quả định giá thiệt hại đã được thể hiện trong Kết luận định giá tài sản số 176/KL-HĐĐGTTHS ngày 22/6/2020, xác định phần tài sản của bà G bị làm hư hỏng là 28.100.835đ. Mặt khác, căn cứ theo Điều 15 Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính Phủ thì Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự có quyền căn cứ vào “Giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp” để định giá. Do vậy, những ý kiến của luật Vũ Phi Long nêu ra (như đã đề cập) là không có cơ sở.

[5].Về nội dung kháng cáo của bị cáo và bị hại:

Trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi xúi giục Lê Hồng O là người chưa đủ 18 tuổi tham gia phạm tội. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo có đơn đề nghị xin được khắc phục hậu quả. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho bà G theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Đây là tình tiết mới nên cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 14/6/2019, bị cáo có hành vi hủy hoại tài sản của bà G nên bị Công an Quận C xử phạt hành chính 3.500.000đ, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0030084/QĐ-XPHC ngày 18/8/2019. Tuy nhiên, ngày 24/3/2020, Công an Quận C ban hành quyết định số 145/QĐ-HBXPVPHC, hủy bỏ quyết định 0030084/QĐ-XPHC vừa nêu. Ngày 27/3/2020, Công an phường B, Quận C xử phạt hành chính, phạt bị cáo 200.000đ về hành vi đã nêu và được xác định là “gây rối trật tự công cộng”. Như vậy, hành vi vi phạm hành chính của bị cáo xảy ra vào thời điểm trước khi gây án nhưng sau thời điểm bị cáo gây án (17/8/2019) thì cơ quan có thẩm quyền mới ban hành quyết định xử phạt hành chính. Do vậy, việc bị cáo bị xử lý hành chính không được xác định là tiền sự. Mặt khác, trong Bộ luật hình sự cũng không quy định tiền sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, việc bị hại đề nghị xác định bị cáo là người có tiền sự để áp dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là không có căn cứ. Tuy nhiên, tình tiết vừa nêu thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt, có bản tính ngoan cố (trong khi hành vi vi phạm hành chính chưa được xử lý thì lại tiếp tục vi phạm pháp luật với bà G với tính chất mức độ nguy hiểm hơn). Do vậy, mặc dù bị cáo có một số tình tiết giảm nhẹ như đã được đề cập nhưng không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Tính cho đến nay, chưa có bất kỳ văn bản pháp luật nào quy định về các yếu tố xác định phạm tội vì động cơ đê hèn, có tính chất côn đồ khi xét xử đối với tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Tuy nhiên, trong thực tiễn, khi xét xử đối với một số loại tội phạm khác thì phạm tội vì động cơ đê hèn được hiểu là phạm tội xuất phát từ lòng ích kỷ cao độ, thể hiện sự bội bạc, phản trắc đối với ân nhân của mình; còn phạm tội có tính chất côn đồ được hiểu là hành vi của những kẻ xem thường luật pháp, vô có hoặc là chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt mà có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, bất chấp luật pháp. Trong vụ án này, bị cáo và bị hại là những người cùng kinh doanh quán cà phê, hai quán lại ở gần nhau; bị cáo và bị hại có quen biết với nhau; quán cà phê của bị cáo mở trước, còn quán của bị hại thì mở sau; việc bị hại mở quán dẫn đến việc khách đến quán của bị cáo bị giảm, doanh thu bị giảm theo. Vì lý do đã nêu, bị cáo mang lòng đố kỵ với bị hại, đây cũng là việc thường xảy ra trong xã hội. Mặt khác, qua diễn biến vụ án cho thấy bị cáo luôn có ý thức che giấu tội phạm. Vì các lý do đã nêu, không có căn cứ để xác định bị cáo phạm tội vì động cơ đê hèn và có tính chất côn đồ; việc bị hại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội vì động cơ đê hèn và có tính chất côn đồ đối với bị cáo là không có cơ sở.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn xin tự nguyện khắc phục hậu quả nhưng bà G không chấp nhận; ở giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, thì bị cáo đã thực hiện việc nộp tiền bồi thường cho bà G theo như bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, việc bà G nêu lý do bị cáo không khắc phục hậu quả để đề nghị tăng hình phạt là không thỏa đáng.

Đối với các nội dung khác mà bà G nêu ra như bị cáo là kẻ chủ mưu; quanh co chối tội, có kế hoạch bàn bạc xóa dấu vết, nhằm che giấu tội phạm, gây khó khăn cho cơ quan điều tra: Các tình tiết này không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà chỉ là căn cứ để đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, mức án 9 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

Vì các lý do đã nêu, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[6]. Về việc bà Đinh Thị G đề nghị xem xét trách nhiệm của Công an Quận C trong việc chậm xử lý hành chính đối với bị cáo về hành vi hủy hoại tài sản của bà G vào ngày 14/6/2019. Việc này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử trong vụ án này. Nếu bà G cho rằng Công an Quận C có vi phạm trong việc xử lý hành chính làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà G, thì bà có quyền khiếu nại, khởi kiện hành chính theo trình tự pháp luật hành chính.

[7]. Kháng cáo của bị cáo và bị hại không được chấp nhận nên bị cáo và bị hại mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị A và bị hại Đinh Thị G; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Bùi Thị A 9 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Bị cáo và bị hại mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận C;
- PC53 - CATP;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi Cục THA Quận C;
- TAND Quận C;
- Công an Quận C;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (24).

(1)
(1)
(3)
(1)
(1)
(1)
(3)
(1)
(2)
(1)
(1)
(1)
(4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân